

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 11/2022



NỘI DUNG THÁNG NÀY

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Công văn số 6435/BCT-TTTN ngày 18/10/2022 về việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

2

Công văn số 6221/NHNN-TD ngày 06/09/2022 về việc đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

2

Công văn số 4837/BTTTT-VP ngày 27/09/2022 về hoạt động quảng cáo trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

5

Công văn số 4378/TCHQ-TXNK ngày về việc các sản phẩm từ kim loại và hóa chất đều không được giảm 2% thuế GTGT.

10

Công văn số 49049/CTHN-TTHT ngày 11/10/2022 về việc xử lý hóa đơn và kê khai thuế GTGT.

10

Công văn số 48317/CTHN-TTHT ngày 05/10/2022 về việc kê khai thuế đối với hóa đơn thay thế.

11

Quyết định số 2317/QĐ-TCHQ ngày 24/10/2022 về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế và khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

11

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI - LAO ĐỘNG

Page

Công văn số 32000/SLĐTBXH-VP ngày 18/10/2022 về việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài.

12

Công văn số 5471/BYT-BH ngày 03/10/2022 về gỡ bỏ hướng dẫn thanh toán BHYT đối với chỉ định thuốc khác từ hướng dẫn sử dụng.

12

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 4487/TCHQ-GSQL ngày 26/10/2022 về việc kiểm tra thực tế hàng hóa.

13

Công văn số 2843/HQTPHCM-GSQL ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn thủ tục hải quan.

13

Công văn số 2922/HQTPHCM-GSQL ngày 25/10/2022 về việc thực hiện Công văn số 877/GSQL-GQ1.

14

Công văn số 4429/TCHQ-TXNK ngày 21/10/2022 về việc cấp lại Danh mục miễn thuế.

14

Công văn số 4572/TCHQ-TXNK ngày 31/10/2022 của Tổng cục Hải quan về thủ tục xuất khẩu phần mềm.

15





QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 18/10/2022 Bộ Công thương ban hành Công văn số 6435/BCT-TTTN về việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, theo đó:

Trước tình trạng thiếu hụt xăng dầu cho thị trường trong nước do doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu gặp khó khăn tài chính, đồng thời chi phí nhập khẩu xăng dầu tăng cao, Bộ Công thương đã kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét các đề xuất sau:

1. Nâng hạn mức tín dụng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu tiếp cận với lãi suất ưu đãi và nguồn ngoại tệ để giúp tăng nguồn lực tài chính, giảm chi phí nhập khẩu hoặc mua xăng dầu từ nguồn sản xuất trong nước.
2. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn, mua ngoại tệ để nhanh chóng thực hiện các thủ tục mua xăng dầu nhằm kịp thời bổ sung nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước.

[Download](#)

Ngày 06/09/2022 Ngân hàng Nhà nước ban hành Công văn số 6221/NHNN-TD về việc đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, theo đó:

Nhằm đẩy mạnh chương trình hỗ trợ 2% lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP, Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các ngân hàng thương mại thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Rà soát danh sách các khách hàng hiện hữu thuộc đối tượng, ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất, có khoản vay ký kết và giải ngân từ ngày 01/01/2022 và có phát sinh thời điểm trả nợ từ ngày 20/05/2022 để nắm bắt nhu cầu hỗ trợ và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục.
- Rà soát lại các quy định, hướng dẫn nội bộ của ngân hàng để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN; không ban hành thêm điều kiện, thủ tục khác để hạn chế đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

- Tăng cường thông tin về chính sách hỗ trợ lãi suất (qua các kênh báo đài, chính quyền địa phương, hiệp hội ngành nghề...), giúp cho các khách hàng hiểu rõ, đầy đủ về chính sách và sớm tiếp cận chính sách.
- Thành lập đường dây nóng (Số điện thoại, Email) tại Hội sở chính để nắm bắt phản ánh từ khách hàng và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Ngân hàng Nhà nước sẽ xử lý nghiêm các ngân hàng có hành vi trốn tránh, từ chối hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng thuộc đối tượng và đáp ứng đủ điều kiện.

Phía Ngân hàng Nhà nước sẽ lên kế hoạch tổ chức hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp ở Chi nhánh các tỉnh để thúc đẩy triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

Download

Ngày 27/09/2022 Bộ Thông tin và truyền thông ban hành Công văn số 4837/BTTTT-VP về hoạt động quảng cáo trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội, theo đó:

Bộ Thông tin & Truyền thông cho biết đã nắm được thực trạng quảng cáo thực phẩm "thần y", "thần dược", thổi phồng công dụng... tràn lan trên mạng xã hội thời gian qua và Bộ cũng đã triển khai nhiều biện pháp chấn chỉnh gồm:

- Chấn chỉnh các doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới vào Việt Nam, các mạng xã hội nước ngoài như Facebook, Google... và yêu cầu họ kiểm duyệt chặt chẽ giấy xác nhận nội dung quảng cáo, không để tái diễn tình trạng đăng, phát quảng cáo vi phạm.
- Yêu cầu cơ quan báo chí, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội, trang thông tin điện tử, doanh nghiệp quảng cáo của Việt Nam rà soát toàn bộ hoạt động hợp tác với các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới; không để tái diễn tình trạng quảng cáo vi phạm; triển khai các biện pháp cần thiết để kiểm duyệt chặt chẽ nội dung, vị trí quảng cáo.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo cho thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe để xác minh sự phù hợp của nội dung quảng cáo thực tế so với giấy xác nhận; cung cấp cho Thanh tra Bộ Y tế thông tin về chủ thể vi phạm về quảng cáo thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe để kịp thời xử lý.

Tuy nhiên, Bộ Thông tin & Truyền thông cho rằng, vi phạm trong hoạt động quảng cáo thuốc, thực phẩm chức năng trên mạng ngày càng phức tạp nên cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, cơ quan an ninh điều tra, cơ quan quản lý thị trường... để xử lý đồng bộ trong thời gian sớm nhất.

Download

Ngày 20/10/2022 Bộ Công thương ban hành Công văn số 641/XNK-CN về tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu hàng hóa sau đó xuất khẩu không qua gia công, chế biến, theo đó:

Bộ Công thương cho rằng, các quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của doanh nghiệp FDI được quy định tại Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định 09/2018/NĐ-CP không bao gồm hoạt động kinh doanh TN-TX hàng hóa.

Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về hoạt động kinh doanh TN-TX cũng nêu rõ tại khoản 2 Điều 13 việc doanh nghiệp FDI không được thực hiện hoạt động kinh doanh TN-TX hàng hóa.

Theo Bộ Công thương, phạm vi, chính sách quản lý có liên quan của hoạt động kinh doanh TN-TX và thực hiện quyền xuất khẩu của doanh nghiệp là độc lập theo quy định của pháp luật (Công văn số 9123/BCT-PC ngày 8/11/2018).

Download



VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 30/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2022/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, cụ thể:

1. Bổ sung quy định kết thúc thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định này.

Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế, thời hạn cơ quan quản lý thuế giải quyết hồ sơ, thời hạn hiệu lực của quyết định cưỡng chế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ đó.

2. Bổ sung trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế

Người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà

trong tháng, quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập.

3. Số thuế TNDN tạm nộp 04 quý không được thấp hơn 80% của năm

Nghị định 91/2022/NĐ-CP đã sửa đổi quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn của nhà thầu nước ngoài; thuế thu nhập doanh nghiệp kê khai theo phương pháp tỷ lệ trên doanh thu theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này). Người nộp thuế phải tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý (bao gồm cả tạm phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp cho địa bàn cấp tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, nơi có bất động sản chuyển nhượng khác với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính) và được trừ số thuế đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán thuế năm.
- Người nộp thuế thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán

căn cứ vào báo cáo tài chính quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

- Người nộp thuế không thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.
- Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.
- Trước đây, tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.

Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

- Người nộp thuế có thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng hoặc cho thuê mua, có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ phù hợp với quy định của pháp luật thì thực hiện tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý theo tỷ lệ 1% trên số tiền thu được. Trường hợp chưa bàn giao cơ sở hạ tầng, nhà và chưa tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm thì người nộp thuế không tổng hợp vào hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm mà tổng hợp vào hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp khi bàn giao bắt động sản đối với từng phần hoặc toàn bộ dự án.
- 4. Sửa đổi quy định lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP, lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Cụ thể như sau:
- Người nộp thuế phải tự xác định số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ tạm nộp quý chậm nhất vào ngày 30 của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ nộp và được trừ số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán năm.
- Tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ còn thiếu vào ngân sách nhà nước.
- Trước đây, tổng số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ quý 03 đến ngày nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ còn thiếu vào ngân sách nhà nước.
- Đối với số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp tăng thêm khi thực hiện khai bổ sung do điều chỉnh kết quả xếp loại doanh nghiệp theo công bố của chủ sở hữu từ thời điểm ngày tiếp sau ngày cuối cùng của hạn nộp lợi nhuận sau thuế còn lại theo quyết toán năm đến thời hạn công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp của chủ sở hữu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thì doanh nghiệp không phải nộp tiền chậm nộp.

- Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có trách nhiệm biểu quyết chi trả cổ tức, lợi nhuận khi có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp đồng thời đề nghị, đơn đốc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nộp phần cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Số thuế TNDN tạm nộp 04 quý của hãng vận tải nước ngoài không được thấp hơn 80% của năm

- Nghị định 91/2022/NĐ-CP, thuế thu nhập doanh nghiệp của hãng vận tải nước ngoài tạm nộp quý và khai quyết toán năm. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.
- Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau

ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 04 đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

- Trước đây, thuế thu nhập doanh nghiệp của hãng vận tải nước ngoài tạm nộp quý và khai quyết toán năm. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm.

- Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

6. Sửa đổi quy định địa điểm nộp hồ sơ khai thuế bảo vệ môi trường đối với than khai thác và tiêu thụ nội địa

- Cụ thể, theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP, doanh nghiệp có hoạt động khai thác và tiêu thụ than nội địa thông qua hình thức quản lý và giao cho các công ty con hoặc đơn vị phụ thuộc khai thác, chế biến và

tiêu thụ thì đơn vị thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ than thực hiện khai thuế cho toàn bộ số thuế bảo vệ môi trường phát sinh đối với than khai thác thuộc diện chịu thuế và nộp hồ sơ khai thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp kèm theo Bảng xác định số thuế phải nộp cho từng địa phương nơi có công ty khai thác than đóng trụ sở theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Chủ sở hữu sàn thương mại điện tử phải khai báo với cơ quan thuế thông tin của người bán hàng

Theo khoản 7 Điều 1 Nghị định 91/2022/NĐ-CP, tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam là chủ sở hữu sàn thương mại điện tử có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và đúng hạn theo quy định cho cơ quan thuế thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân có tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên sàn giao dịch thương mại điện tử bao gồm:

- Tên người bán hàng;
- Mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc;

- Doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn.

Việc cung cấp thông tin được thực hiện định kỳ hàng quý chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau, bằng phương thức điện tử, qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế theo định dạng dữ liệu do Tổng cục Thuế công bố.

8. Thay thế mẫu thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn

Thông báo về việc ngừng sử dụng hóa đơn theo Mẫu số 04-1/CC ban hành kèm theo Nghị định 91/2022/NĐ-CP thay thế Mẫu số 04-1/CC tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

9. Bổ sung mẫu văn bản đề nghị điều chỉnh giảm tiền chậm nộp

Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định 91/2022/NĐ-CP, tính đến ngày 30/10/2022 người nộp thuế có số thuế tạm nộp 03 quý đầu kỳ tính thuế năm 2021 thấp hơn 75% số phải nộp theo quyết toán năm, thì được áp dụng tỷ lệ tạm nộp 04 quý quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định này nếu không tăng thêm số tiền chậm nộp.

[Download](#)

Ngày 18/10/2022, Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 4378/TCHQ-TXNK về thuế GTGT hàng nhập khẩu, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 15/2022/NĐ-CP, "kim loại và sản phẩm từ kim loại" thuộc nhóm hàng hóa không được giảm 2% thuế GTGT. Theo đó, hàng hóa nhập khẩu nếu là "sản phẩm từ kim loại" thì không được giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8%.

Đối với hóa chất nhập khẩu, nếu là "hóa chất cơ bản" thì được giảm 2% thuế GTGT; tuy nhiên, nếu là "sản phẩm hóa chất" thì không được giảm 2% thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Liên quan đến hàng hóa không được giảm thuế GTGT có mã HS ký hiệu (*) tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP, Tổng cục Hải quan đã hướng dẫn thực hiện tại Công văn số 642/TCHQ-TXNK ngày 25/02/2022.

[Download](#)

Ngày 11/10/2022, Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 49049/CTHN-TTHT về việc xử lý hóa đơn và kê khai thuế GTGT, cụ thể:

Việc khai bổ sung hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP. Theo đó, doanh nghiệp sẽ kê khai bổ sung tại kỳ tính thuế có sai sót.

Về cách xử lý hóa đơn khi phát sinh hoàn vé máy bay cho khách hàng, nếu là hóa đơn lập theo quy định cũ (Nghị định 51/2010/NĐ-CP, Nghị định 04/2014/NĐ-CP) sẽ xử lý theo các bước hướng dẫn tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 78/2021/TT-BTC.

Nếu là HĐĐT được lập theo quy định mới (Nghị định 123/2020/NĐ-CP) sẽ xử lý theo hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Riêng trường hợp sai sót về giá trị trên hóa đơn thì xử lý theo hướng dẫn tại điểm e khoản 1 Điều 7 Thông tư 78/2021/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 05/10/2022, Cục Thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 48317/CTHN-TTHT về việc kê khai thuế đối với hóa đơn thay thế, cụ thể:

Đối với các hóa đơn cũ được xuất theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP và Nghị định 04/2014/NĐ-CP, nếu sau khi đã chuyển sang áp dụng HĐĐT mới phát hiện sai sót thì Công ty xử lý theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 78/2021/TT-BTC.

Theo đó, Công ty và khách hàng phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, đồng thời Công ty lập thông báo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm Nghị định 123/2020/NĐ-CP gửi cơ quan thuế và xuất HĐĐT thay thế.

Việc khai bổ sung HĐĐT thay thế được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH13 và khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP. Theo đó, lưu ý, trường hợp việc khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì Công ty chỉ cần nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, miễn nộp Tờ khai bổ sung.

[Download](#)

Ngày 24/10/2022, Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định số 2317/QĐ-TCHQ về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế và khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, cụ thể:

Theo Điều 9 Quy trình này, doanh nghiệp xuất, nhập khẩu sẽ bị Hải quan cưỡng chế nợ thuế trong các trường hợp:

- Có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp;
- Có tiền thuế nợ khi hết thời hạn gia hạn nộp thuế;
- Có tiền thuế nợ và có hành vi phát tán tài sản hoặc bỏ trốn;
- Không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm về thuế theo thời hạn ghi trên quyết định xử phạt, trừ TH được hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành.

Biện pháp cưỡng chế nợ thuế sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau: doanh nghiệp đã nộp đủ nợ thuế, tiền chậm nộp (nếu có); doanh nghiệp được phép nộp dần nợ thuế; doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế; số tiền chậm nộp đang bị cưỡng chế được xét miễn.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/10/2022.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI - LAO ĐỘNG

Ngày 18/10/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM ban hành Công văn số 32000/SLĐTBXH-VP về việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài, cụ thể:

Theo Sở Lao động TB&XH TP. HCM, kể từ năm 2021, Cổng thông tin Một cửa điện tử Thành phố đã rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống còn 7 ngày làm việc đối với các hồ sơ giải trình nhu cầu hoặc thay đổi nhu cầu tuyển dụng lao động nước ngoài và đặc biệt giải quyết ngay trong ngày đối với các hồ sơ cấp lại, gia hạn giấy phép lao động.

Tuy nhiên, từ tháng 8/2022 đến nay, do số lượng hồ sơ doanh nghiệp gửi về rất lớn, đồng thời hệ thống xử lý hồ sơ thường gặp lỗi kỹ thuật (một số hồ sơ chuyển về Sở bị lặp lại nhiều lần dẫn đến quá tải trong việc thẩm định) nên dẫn đến tình trạng chậm tiếp nhận hồ sơ.

Theo kế hoạch, trong tháng 11/2022, Thành phố sẽ đưa vào vận hành Cổng thông tin Một cửa điện tử mới để khắc phục các sự cố kỹ thuật và nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp.

Ngày 03/10/2022 Bộ Y tế ban hành Công văn số 5471/BYT-BH về việc thay thế Công văn số 7086/BYT-BH ngày 26/09/2016, Cụ thể:

Bộ Y tế thông báo bãi bỏ Công văn số 7086/BYT-BH ngày 26/09/2016 vì Điểm 1 Công văn này đã cho phép thanh toán BHYT đối với cả trường hợp chỉ định sử dụng thuốc phù hợp hướng dẫn điều trị nhưng không đúng với chỉ định của tờ hướng dẫn sử dụng, trái với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2014/TT-BYT.

Từ 01/01/2019, nội dung nêu trên đã được Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 30/2018/TT-BYT theo hướng: "Quỹ BHYT sẽ thanh toán trong trường hợp chỉ định thuốc phù hợp với chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế. Trường hợp không có chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng, không có trong hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế nhưng cần thiết trong điều trị, Bộ Y tế sẽ lập Hội đồng để xem xét cụ thể từng trường hợp". Quy định này hiện đang áp dụng cho đến thời điểm hiện tại và chưa có sửa đổi.

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 26/10/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4487/TCHQ-GSQL về việc kiểm tra thực tế hàng hóa, Theo đó:

Căn cứ khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015, Tổng cục Hải quan cho rằng, trường hợp cùng nội dung kiểm tra hộ hàng hóa nhập khẩu nếu có quy định khác nhau giữa Thông tư 39/2018/TT-BTC và Thông tư 121/2021/TT-BTC (đều đang còn hiệu lực và cùng do Bộ Tài chính ban hành) thì sẽ áp dụng theo văn bản ban hành sau, tức Thông tư 121/2021/TT-BTC.

Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 121/2021/TT-BTC, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải kiểm tra thực tế, nếu Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai có đề nghị thì Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện việc kiểm tra thực tế hộ. Điều khoản này không hạn chế trường hợp hàng hóa được đề nghị kiểm tra thực tế hộ.

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa theo đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai chỉ áp dụng với hàng xá, hàng rời, hàng nhập khẩu phục vụ gia công, sản xuất xuất khẩu và hàng nhập khẩu của DNCX.

Ngày 18/10/2022 Cục Hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 2843/HQTPHCM-GSQL về việc hướng dẫn thủ tục hải quan, Theo đó:

Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn về chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa để sản xuất xuất khẩu (SX XK) tại Công văn số 4199/TCHQ-TXNK ngày 06/10/2022.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ kho ngoại quan vào nội địa để SX XK, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP) thì được miễn thuế nhập khẩu và không thu thuế GTGT.

Đối với nguyên liệu NSXK, sẽ khai hải quan theo mã loại hình E31 trong tất cả các trường hợp nhập từ nước ngoài, từ khu phi thuế quan, DNCX và nhập tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài (Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021).

[Download](#)

[Download](#)

Ngày 25/10/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2922/HQTPHCM-GSQL về việc hướng dẫn thêm về khai báo hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu, Theo đó:

Liên quan đến việc khai báo tờ khai hàng xuất khẩu được chuyển từ cửa khẩu này đến cửa khẩu khác để xếp lên tàu mẹ vận chuyển ra nước ngoài theo Công văn số 877/GSQL-GQ1 ngày 27/6/2022, Cục Hải quan TP. HCM hướng dẫn thêm như sau:

Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu đã khai báo các tiêu chí "Địa điểm xếp hàng", "Phương tiện vận chuyển dự kiến", "Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế" theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 877/GSQL-GQ1 và không có thay đổi trong quá trình làm thủ tục xuất khẩu thì doanh nghiệp không phải khai bổ sung thông tin trên tờ khai xuất khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu đã khai báo các tiêu chí "Địa điểm xếp hàng", "Phương tiện vận chuyển dự kiến", "Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế" không đúng hướng dẫn tại Công văn số 877/GSQL-GQ1 hoặc đã khai đúng nhưng trong quá trình làm thủ tục xuất khẩu có thay đổi thông tin liên quan đến các tiêu

chí nêu trên thì hãng tàu chịu trách nhiệm thông báo cho doanh nghiệp biết và khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC) và Công văn số 877/GSQL-GQ1.

[Download](#)

Ngày 21/10/2022 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4429/TCHQ-TXNK về việc cấp lại Danh mục miễn thuế, cụ thể:

Theo Tổng cục Hải quan, Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 và Nghị định 134/2016/NĐ-CP có quy định về việc thông báo Danh mục miễn thuế, nguyên tắc xây dựng Danh mục và hồ sơ thông báo Danh mục miễn thuế... tuy nhiên không có quy định việc cấp lại Danh mục miễn thuế.

Về cấp sao y Danh mục miễn thuế, Tổng cục Hải quan yêu cầu thực hiện theo các điều khoản sau của Nghị định 30/2020/NĐ-CP: khoản 10 Điều 3, Điều 25, Điều 26 và Điều 27.

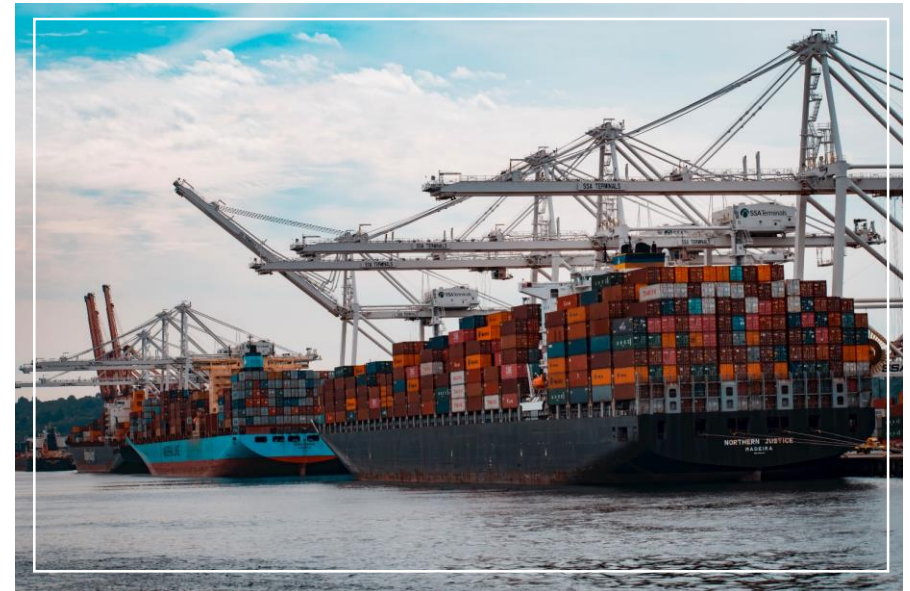
[Download](#)

Ngày 18/10/2022 Cục Hải quan TP.HCM ban hành Công văn số 2843/HQTPHCM-GSQL về việc hướng dẫn thủ tục hải quan, cụ thể:

Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn về chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa để sản xuất xuất khẩu (SXXK) tại Công văn số 4199/TCHQ-TXNK ngày 06/10/2022.

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ kho ngoại quan vào nội địa để SXKK, nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP) được miễn thuế NK và không thu thuế GTGT.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com